

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2025/HS-ST**
Ngày: 25/02/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Bá Đức.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Quang Hoạch.
2. Ông Đinh Xuân Dậu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lã Văn N, sinh năm 1986 tại Hà N; nơi cư trú: Ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt N; con ông Lã Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 77/2014/HSST; bị cáo bị giam giữ từ ngày 20/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

2/ Họ và tên: Vũ Huy B, sinh năm 1997 tại Đắc Lắc; nơi thường trú: Ấp Xây Dựng, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Minh Th, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Trang Đ, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh B Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 27/2020/HSST; bị cáo bị giam giữ từ ngày 20/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

3/ Họ và tên: Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1963 tại Bến Tre; Nơi thường trú: Ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nơi ở: Ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn G (Đã chết) và bà Lê Thị Ch (Đã chết); có chồng tên: Nguyễn Văn L1 (Đã chết) và có 05 người con (Con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị giam giữ từ ngày 20/7/2024 đến ngày 24/01/2025 bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

4/ Họ và tên: Nguyễn Công T1, sinh năm 1991 tại Bến Tre; nơi thường trú: Tổ 9, ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nơi ở: ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn L2 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1963; có vợ tên: Tiêu Thị Đ2, sinh năm 1993 và có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị giam giữ từ ngày 20/7/2024 đến ngày 24/01/2025 bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

5/ Họ và tên: Vũ Đình L2, sinh năm 1992 tại B Phước; nơi thường trú: Ấp B Xuân 1, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: Khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Huy Ph, sinh năm 1951 và bà Trịnh Thị S, sinh năm 1955; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị giam giữ từ ngày 20/7/2024 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Bị hại:

1/ Ông Trần Nguyễn Huyền D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2/ Ông Hồ Thanh B1, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: Tổ 2, ấp Tân L, xã Tân Hội, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Ấp 4, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Hồng P1, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 2, khu phố 3, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh B Dương

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh B Dương (Vắng mặt).

4/ Bà Bùi Thị Cẩm T3, sinh năm 1999;

Nơi thường trú: Ấp Phước Thạnh, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ: Ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Thanh T4, sinh năm 2004, địa chỉ: Ấp Tân Tiên, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lã Văn N và Vũ Huy B là đối tượng không có việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân nên N và B bàn bạc thông nhất với nhau đi trộm cắp tài sản là những chiếc xe máy trên địa bàn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh B Dương, và chia đôi tiền thu lợi được từ việc bán tài sản đó.

Cụ thể hành vi trộm cắp tài sản của N và B như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/7/2024, N gọi điện thoại cho B rủ đi trộm cắp tài sản thì B đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút thì N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 61D1-748.05 chở B ngồi phía sau và đi xung quanh khu vực thị trấn Trảng Bom và xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom để tìm kiếm tài sản. Khi đi đến trước một tiệm tạp hoá không tên của ông Nguyễn Q, sinh năm: 1957, tại tổ 3, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai thì thấy 01 chiếc xe Wave alpha, màu đen, biển kiểm soát 60H1-615.05 do anh Trần Nguyễn Huyền D làm chủ sở hữu đang dựng xe mô tô sát vách tường ở cổng, lợi dụng sơ hở không có người trông coi nên N dừng xe lại trước cổng, B đứng ngoài cảnh giới canh đường, N đi vào trong dắt xe ra ngoài, nổ máy và tẩu thoát về nhà của B thuộc ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom cất giấu xe.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/7/2024, N rủ B đi trộm cắp tài sản thì B đồng ý. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 61D1-748.05 qua nhà B, sau đó B điều khiển xe mô tô chở N ngồi phía sau và đi vào khu vực xã An Viễn để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà chị Thảo thuộc tổ 6, ấp 4, xã An Viễn thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 67F1- 510.64 do anh Hồ Thanh B1 làm chủ sở hữu đang dựng phía trước nhà nên N và B dừng xe lại. Quan sát thấy không có người trông coi nên N xuống xe và tiếp cận đến vị trí chiếc xe, B đứng cách vị trí xe mô tô khoảng 03 mét để canh giới, N sử dụng 01 cây đoản mang sẵn trong người và bẻ khoá xe sau đó lên xe tẩu thoát về nhà B thuộc ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, Đồng Nai để cất giấu xe.

+ Lần thứ ba: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 19/07/2024, N rủ B đi trộm cắp tài sản thì B đồng ý. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 61D1-748.05 đến nhà của B để chở B đi trộm cắp tài sản. Khi đi thì N điều khiển xe, chở B ngồi phía sau và đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp tại trên tuyến đường 767 xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, Đồng Nai và đi về hướng huyện Bắc

Tân Uyên, tỉnh B Dương. Khi đi đến quán cơm không tên thuộc khu phố 4, thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, B Dương thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ đen, biển kiểm soát 61E1-974.23 do chị Nguyễn Thị Hồng P1, sinh năm: 1987, HKTT: tổ 2, khu phố 3, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, B Dương làm chủ sở hữu đang dựng bên lề đường. Thấy không có người trông coi nên B đứng ngoài đường canh giới, N xuống xe tiếp cận vị trí chiếc xe và thấy chìa khoá xe treo sẵn trên xe nên N lấy chìa khoá, mở khoá xe và tẩu thoát về nhà của B thuộc ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, Đồng Nai để cất giấu xe mô tô trên.

+ Lần thứ tư: Khoảng 06 giờ ngày 19/7/2024, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, gắn biển kiểm soát 61D1-748.05 chở N ngồi phía sau đi về khu vực ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước mằm non Mai Tiến thuộc tổ 3, ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen, biển kiểm soát 68E1-482.77 do chị Bùi Thị Cẩm T3 làm chủ sở hữu đang dựng trên vỉa hè không ai trông coi nên N nói với B đứng canh đường, N đi bộ đến tiếp cận vị trí xe Vario, lấy 01 cây đoản mang theo sẵn và bẻ khóa xe sau đó lên xe tẩu thoát về nhà của B tại ấp Quảng Lộc, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, Đồng Nai. Khi về đến nhà B thì N sử dụng cờ lê để thay biển số 70K1-825.85 gắn vào xe Vario, thay biển số 70HA-047.96 gắn vào xe Future trộm cắp được tại huyện Bắc Tân Uyên, B Dương (02 biển số này do N nhặt được từ trước). Sau đó, N điều khiển xe Exciter của N, B điều khiển xe Vario trộm cắp được đến tiệm rửa xe tại số 33/14 ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, Đồng Nai để rửa xe Vario, N chở B về lại nhà của B rồi để xe Exciter lại nhà B, N điều khiển xe mô tô Future về nhà N. Trên đường về nhà thì N đã vớt 02 biển số 68E1-482.77 của xe Vario và 61E1-974.23 của xe Future xuống cầu Suối Địa thuộc xã B Minh, huyện Trảng Bom, Đồng Nai. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/7/2024, N gọi cho B ra tiệm rửa xe lấy xe Vario về, B nhờ Đào Xuân Phúc chở đi lấy xe. Khi đến tiệm rửa xe, B đi vào trong tiệm lấy xe Vario thì bị lực lượng Công an mời về làm việc.

Đến khoảng 14 giờ ngày 19/7/2024, N gọi điện thoại cho Đông và nói có Vario cần bán thì Đông nói mua với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) thì N đồng ý. Đông cử Vũ Đình L2 đến gặp N để lấy xe, do lúc này L đang điều khiển xe Future, biển kiểm soát 60C1-715.32 do Phạm Viết Th3, sinh năm: 1983, HKTT: ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, Đồng Nai trộm cắp được về Tây Ninh cho Đông nên L đưa xe mô tô trên vào gửi tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, Đồng Nai. Sau đó, L đón xe buýt đến ngã tư Trà Cỏ để gặp N, N điều khiển xe mô tô Future gắn biển kiểm soát 70HA-047.96 chở L về nhà của B để lấy xe. Khi đến nhà B thì bị lực lượng Công an mời về làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành định giá tài sản xe mô tô Honda-Wave RSX, biển kiểm soát 67F1-510.64 (đã qua sử dụng); xe Wave alpha, biển kiểm soát 60H1-615.05 (đã qua sử dụng); xe mô tô Honda Vario, biển kiểm soát 68E1-482.77 (đã qua sử dụng), Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bom đã kết luận xe mô tô Honda-Wave

RSX, biển số 67F1-510.64 (đã qua sử dụng) có giá trị là 12.000.000 đồng. xe Wave alpha, màu đen, biển kiểm soát 60H1-615.05 (đã qua sử dụng) có giá trị là 16.000.000 đồng; xe mô tô Honda Vario, biển kiểm soát 68E1-482.77 (đã qua sử dụng) có giá trị là 27.000.000 đồng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh B Dương đã tiến hành định giá tài sản xe mô tô Honda-Future, biển kiểm soát 61E1-974.23 (đã qua sử dụng); Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bom đã kết luận xe mô tô Honda-Future, biển kiểm soát 61E1-974.23 (đã qua sử dụng) có giá trị là 14.667.000 đồng; Như vậy, Lã Văn N và Vũ Huy B đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe máy được 04 xe máy có tổng trị giá 69.667.000 đồng (Sáu mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Do Lã Văn N có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Thị Đ1 (tên gọi khác là Muời), sinh năm: 1963, HKTT: ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và biết Đông có thu mua xe trộm cắp nên sau khi trộm cắp xong N sẽ liên lạc với Đông để bán xe.

Nguyễn Thị Đ1 có mối quan hệ quen biết với Vũ Đình L2, biết được L cũng đang cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Đông nói L điều khiển xe mô tô từ huyện Trảng Bom, Đồng Nai do trộm cắp được về Tây Ninh cho Đông, mỗi xe Đông sẽ trả tiền công cho L số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thì L đồng ý. Sau khi N và B trộm cắp được thì sẽ liên lạc với Đông và thoả thuận giá mua bán xe, Đông cử L đến gặp N để nhận xe và điều khiển xe mô tô do N và B trộm cắp được về tỉnh Tây Ninh. Sau khi nhận được xe, L sẽ thông báo cho Đông biết, Đông nói con gái là Trần Thanh Tuyền, sinh năm: 2004, HKTT: ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, Tây Ninh chuyển tiền cho B qua tài khoản Momo số 0395426654. L điều khiển xe mô tô do N và B trộm cắp có được về khu vực huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh thì Đông sẽ cử Nguyễn Công T1 ra gặp L gần khu vực bệnh viện huyện Tân Biên để nhận xe. Sau khi nhận xe xong thì L đi về lại thành phố Biên Hoà, T1 liên lạc với các đối tượng bên biên giới Campuchia để bán xe và hưởng tiền chênh lệch. Mỗi lần bán xe cho các đối tượng bên Campuchia, T1 và Đông hưởng lợi từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với mỗi xe. Cụ thể các lần Nguyễn Thị Đ1, Vũ Đình L2 và Nguyễn Công T1 tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như sau:

Lần thứ nhất:

Ngày 08/7/2024, sau khi N và B trộm cắp được 01 chiếc xe Wave alpha, màu đen, biển kiểm soát 60H1-615.05 thì N sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0365687396 gọi điện thoại cho Đông qua số điện thoại 0988602670 để thoả thuận giá mua bán xe thì Đông đồng ý mua xe mô tô trên với giá 8.000.000 đồng. Đông cử L đến gặp N để lấy xe và điều khiển về Tây Ninh. Khoảng 15 giờ ngày 08/7/2024, L đón xe buýt đi từ TP.Biên Hoà đến ngã tư Trà Cỏ thuộc xã B Minh, huyện Trảng Bom gặp N, sau đó N chở L đến nhà B để nhận xe. Sau khi nhận xe xong thì L thông báo cho Đông biết và điều khiển xe về Tây Ninh. Đông nhờ con gái là Tuyền chuyển đến tài khoản Momo số 0395426654 của B số tiền 8.000.000 đồng, B chia cho N số tiền 4.000.000 đồng như đã thoả thuận từ trước. Khi L điều khiển xe về đến khu vực Bệnh viện Tân Biên thì điện thoại

cho Đông, sau đó Đông nói T1 ra gặp L để nhận xe. Khi giao xe cho T1 xong thì L đón xe buýt đi về TP.Biên Hoà, T1 liên lạc với các đối tượng bên biên giới Campuchia (không rõ nhân thân lai lịch) thông qua số điện thoại 0914400874 bán xe mô tô trên với giá 10.000.000 đồng. T1 đưa lại cho Đông số tiền 9.000.000 đồng gồm: số tiền 8.000.000 đồng là tiền mua xe của N, số tiền 1.000.000 đồng là tiền công trả cho L như đã thỏa thuận từ trước. T1 thu lợi số tiền 1.000.000 đồng và chưa chia lại cho Đông.

Lần thứ hai:

Vào ngày 16/7/2024, N và B trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 67F1- 510.64. sau đó, N liên lạc với Đông để bán xe thì Đông đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Đông cử L đến gặp N để lấy xe và điều khiển về Tây Ninh cho Đông. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 16/7/2024, L đón xe buýt đi từ TP.Biên Hoà đến ngã tư Trà Cổ thuộc xã B Minh, huyện Trảng Bom gặp N, sau đó N chở L đến nhà B để nhận xe. Sau khi nhận xe xong thì điều khiển xe về Tây Ninh. Đông nhờ con gái là Tuyền chuyển đến tài khoản Momo số 0395426654 của B số tiền 2.500.000 đồng, B chia cho N số tiền 1.250.000 đồng như đã thỏa thuận từ trước. T1 đưa lại cho Đông số tiền 3.800.000 đồng gồm: số tiền 2.500.000 đồng là tiền mua xe của N, số tiền 1.000.000 đồng là tiền công trả cho L như đã thỏa thuận từ trước. T1 thu lợi số tiền 700.000 đồng, Đông thu lợi số tiền 300.000 đồng.

Như vậy, Lã Văn N và Vũ Huy B đã thu lợi bất chính từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có với tổng số tiền 10.500.000 đồng, trong đó N thu lợi số tiền 5.250.000 đồng, B thu lợi số tiền 5.250.000 đồng. Nguyễn Thị Đ1, Vũ Đình L2 và Nguyễn Công T1 đã tiêu thụ xe máy do N và B trộm cắp được và thu lợi như sau: Đông hưởng lợi số tiền 300.000 đồng; T1 hưởng lợi số tiền 1.700.000 đồng; L hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng.

Ngoài những lần tiêu thụ tài sản do N và B trộm cắp mà có, Nguyễn Thị Đ1, Vũ Đình L2 và Nguyễn Công T1 còn tiêu thụ tài sản do Phạm Viết Th3 trộm cắp mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Ngày 17/07/2024, Phạm Viết Th3 thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) tại xã L An, huyện L Thành, Đồng Nai, sau đó gọi cho Nguyễn Thị Đ1 để bán xe mô tô đã trộm cắp được. Đông đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng. Đông cử Vũ Đình L2 xuống huyện Trảng Bom gặp Thành nhận xe mô tô và điều khiển về Tây Ninh. Sau khi L nhận được xe từ Thành thì gọi cho Đông để thông báo, lúc này Đông nói con gái là Trần Thanh Tuyền chuyển tiền cho Thành số tiền 4.500.000 đồng. Khi L điều khiển xe mô tô do Thành trộm cắp được về gần khu vực Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Biên thì L gọi cho Đông, Đông cử Nguyễn Công T1 đến Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Biên để nhận xe từ L, sau đó T1 bán xe mô tô trên cho các đối tượng bên biên giới Campuchia với giá 6.000.000 đồng, số tiền trên T1 đã đưa lại cho Đông. Sau khi T1 nhận được xe mô tô từ L thì Đông đã chuyển cho L số tiền 1.000.000 đồng là tiền công. Đông thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng, L thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Ngày 19/7/2024, Phạm Viết Th3 thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu xám, biển số 60C1-715.32 tại xã Bàu Cạn, huyện L Thành. Sau đó Thành điện thoại cho Đông để bán xe mô tô đã trộm cắp được với giá 3.000.000 đồng. Đông cử L đến huyện Trảng Bom gặp Thành để nhận xe mô tô và điều khiển về huyện Tân Biên cho Đông. Sau khi L nhận được xe từ Thành thì thông báo cho Đông biết, Đông nói con gái là Trần Thanh Tuyền chuyển cho Thành số tiền 3.000.000 đồng. Khi L đang điều khiển xe mô tô do Thành trộm cắp được đến Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, Đồng Nai thì Đông gọi điện, nói với L cất xe mô tô vào Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, sau đó quay lại huyện Trảng Bom gặp N để nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario do N trộm cắp được. L đến huyện Trảng Bom gặp N, sau đó N chở L đến nhà của Vũ Huy B để nhận xe thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Do chưa nhận được xe mô tô do Thành trộm cắp nên Đông, T1 và L chưa thu lợi được.

Như vậy, Đông, T1 và L đã tiêu thụ xe máy do Thành trộm cắp được và thu lợi bất chính như sau: Đông hưởng lợi số tiền 500.000 đồng; L hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lã Văn N, Vũ Huy B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Công T1, Vũ Đình L2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh B Dương đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lã Văn N, Vũ Huy B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện L Thành, tỉnh Đồng Nai đã khởi tố Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Công T1, Vũ Đình L2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Sau đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh B Dương và Cơ quan điều tra Công an huyện L Thành, tỉnh Đồng Nai đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để tiến hành nhập vụ án và giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, các bị can Lã Văn N, Vũ Huy B, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Công T1 và Vũ Đình L2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngoài ra, N và B khai nhận còn thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản khác nhưng không nhớ địa điểm, vị trí, đặc điểm phương tiện trộm cắp. Cơ quan CSĐT đã tiến hành thông báo truy tìm bị hại nhưng chưa xác định được bị hại. Từ đầu tháng 06/2024 đến ngày 19/7/2024 Đông, T1 và L đã thực hiện khoảng 03-04 lần tiêu thụ tài sản khác do N và Thành trộm cắp được. Đông thu lợi bất chính số tiền khoảng 2.700.000 đồng; T1 thu lợi bất chính khoảng 5.300.000 đồng; L thu lợi bất chính số tiền khoảng 3.000.000 đồng, đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục điều tra, có căn cứ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây đoản; 01 điều chữ L cỡ 8mm; 01 khoá cỡ 8mm, 10mm; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Samsung A53, màu đen, gắn sim số 0365687396 của Lã Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13

Promax, màu xanh, gắn sim số 0395426654 của Vũ Huy B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0988602670 của Nguyễn Thị Đ1; 01 điện thoại di động Nokia 3310 màu vàng gắn sim số 0372837950 của Nguyễn Công T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno5 gắn sim số 0388096850; 0934341914 của Vũ Đình L2.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Vario, số khung: MH1JM511LK613474, số máy JM51E1613128 của bà Bùi Thị Cẩm T3 bị trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai trả lại cho bà Tiên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Future, số khung: RLHJC7601GZ001093, số máy: JC76E0003549 của bà Nguyễn Thị Hồng P1 bị trộm cắp; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh B Dương đã trả lại cho bà Phương.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 61D1-748.05 của bị cáo Lã Văn N thường xuyên sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do anh Trương Thanh Tú, sinh năm: 1983, HKTT: khu phố Hoà L, phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, tỉnh B Dương làm chủ sở hữu nhưng hiện nay anh Tú không còn sinh sống tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Do chưa tiến hành làm việc được nên chưa xác định được chủ sở hữu, nguồn gốc xe mô tô trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với 01 biển số 70HA-047.96 do ông Nguyễn Văn Thạch, sinh năm: 1987, HKTT: ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, Tây Ninh làm chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định Ủy thác điều tra chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Biên, Tây Ninh để tiến hành làm việc với ông Thạch. Tuy nhiên đến nay chưa nhận được kết quả trả lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh.

Đối với 01 biển số 70K1-825.85 do ông Huỳnh Văn Cảnh, sinh năm: 1978, HKTT: ấp 6, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh làm chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định ủy thác điều tra chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, Tây Ninh. Kết quả: anh Cảnh đứng tên và mua giùm cho chị Nguyễn Thị Cà Bon, sinh năm: 1976, HKTT: ấp 6, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, Tây Ninh để sử dụng. Chị Bon đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch vào khoảng tháng 04/2024. Do chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh.

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKS-TB ngày 12/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Lã Văn N, Vũ Huy B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Công T1, Vũ Đình L2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các

bị cáo Lã Văn N, Vũ Huy B mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Công T1, Vũ Đình L2 mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/7/2024 đến ngày 19/7/2024, các bị cáo Lã Văn N và Vũ Huy B đã thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp các loại xe mô tô trên địa bàn huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh B Dương với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 69.667.000 đồng (Sáu mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Các bị cáo Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Công T1 và Vũ Đình L2 đã thực hiện nhiều lần việc tiêu thụ tài sản do bị cáo N và B trộm cắp mà có, bán lại cho đối tượng bên Campuchia để thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), trong đó: Đông thu lợi bất chính 300.000 đồng, T1 thu lợi bất chính 1.700.000 đồng và L thu lợi bất chính 2.000.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Công T1 và Vũ Đình L2 còn tiêu thụ tài sản do Phạm Viết Th3 trộm cắp mà có để thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng, trong đó, Đông thu lợi bất chính 500.000 đồng và L thu lợi bất chính 1.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lã Văn N, Vũ Huy B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173; các bị cáo Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Công T1, Vũ Đình L2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội đồng phạm hình thức giản đơn. Bị cáo B, N là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên có vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Đông, T1,

L là người tiêu thụ tài sản nên có vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng cần xem xét đến việc các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Nguyễn Huyền D yêu cầu các bị cáo N, B bồi thường 16.000.000 đồng, ông Hồ Thanh B1 yêu cầu bồi thường 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo N, B đồng ý bồi thường cho các bị hại nên căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc các bị cáo N, B phải liên đới bồi thường cho ông Trần Nguyễn Huyền D số tiền 16.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Duy là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng); buộc các bị cáo N, B phải liên đới bồi thường cho ông Hồ Thanh B1 số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Hồ Thanh B1 số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Đối với bà Bùi Thị Cẩm T3, bà Nguyễn Thị Hồng P1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Căn cứ Điều 108 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản đã qua sử dụng; 01 điều chữ L cỡ 8mm đã qua sử dụng; 01 khoá cỡ 8mm, 10mm đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện do bị cáo N và B sử dụng vào việc phạm tội; 01 sim số có số seri: 89840 48000 93009 1019; 01 sim số có số seri: 8984 0480 0033 1244 308; 01 sim số có số seri: 89840 48000 018613163; 01 sim số có số seri: 8984 0480 0092 2202 846; 01 sim số có số seri: 8984 04800 03893 90614; 01 sim số có số seri: 898402000 10919620443.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại; 01 điện thoại di động Nokia 3310 đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại là của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Đông phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom. Hoàn trả cho bị cáo Đông số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng)

- Buộc bị cáo T1 phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom. Hoàn trả cho bị cáo T1 số tiền 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo L phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom. Hoàn trả cho bị cáo Đông số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố các bị cáo Lã Văn N, Vũ Huy B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Lã Văn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2024.

+ Bị cáo Vũ Huy B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2024

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đình L2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình L2 07 (Bảy) tháng 05 (Năm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2024.

- Trả tự do cho bị cáo Vũ Đình L2 ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Công T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thị Đ1 06 (Sáu) tháng 04 (Bốn) ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam (Từ ngày 20/7/2024 đến ngày 24/01/2025).

+ Bị cáo Nguyễn Công T1 06 (Sáu) tháng 04 (Bốn) ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam (Từ ngày 20/7/2024 đến ngày 24/01/2025).

4. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo Lã Văn N, Vũ Huy B phải liên đới bồi thường cho ông Trần Nguyễn Huyền D số tiền 16.000.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Nguyễn Huyền D là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

- Buộc các bị cáo Lã Văn N, Vũ Huy B phải liên đới bồi thường cho ông Hồ Thanh B1 số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Hồ Thanh B1 số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Lã Văn N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Căn cứ Điều 108 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản đã qua sử dụng; 01 điều chữ L cỡ 8mm đã qua sử dụng; 01 khoá cỡ 8mm, 10mm đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện do bị cáo N và B sử dụng vào việc phạm tội; 01 sim số có số seri: 89840 48000 93009 1019; 01 sim số có số seri: 8984 0480 0033 1244 308; 01 sim số có số seri: 89840 48000 018613163; 01 sim số có số seri: 8984 0480 0092 2202 846; 01 sim số có số seri: 8984 04800 03893 90614; 01 sim số có số seri: 898402000 10919620443.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại; 01 điện thoại di động Nokia 3310 đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppe đã qua sử dụng, hiện không hoạt động, đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại là của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Đông phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom. Hoàn trả cho bị cáo Đông số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng)

- Buộc bị cáo T1 phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom. Hoàn trả cho bị cáo T1 số tiền 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo L phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom. Hoàn trả cho bị cáo Đông số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

6. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14:

- Buộc các bị cáo Lã Văn N, Vũ Huy B, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Công T1 và Vũ Đình L2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc các bị cáo Lã Văn N, Vũ Huy B mỗi bị cáo phải nộp 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Bá Đức

